HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN TRÁNG

NHÂN LỰC ĐỂ HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN VIỆT NAM TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

HÀ NỘI - 2017

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN TRÁNG

NHÂN LỰC ĐỂ HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN VIỆT NAM TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 62 31 01 02

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. ĐOÀN XUÂN THỦY**

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Trần Văn Tráng

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 9

1.1. Những công trình nghiên cứu chủ yếu liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài 9

1.2. Đánh giá khái quát về kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề cần được đi sâu nghiên cứu tiếp 26

Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NHÂN LỰC ĐỂ HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ 30

2.1. Khái quát chung về nhân lực hiện đại hóa hải quan trong hội nhập quốc tế 30

2.2. Tiêu chí đánh giá và những nhân tố ảnh hưởng đến nhân lực đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Hải quan 52

2.3. Kinh nghiệm về đảm bảo nhân lực để hiện đại hóa hải quan trong hội nhập quốc tế và bài học rút ra cho Hải quan Việt Nam 69

Chương 3: THỰC TRẠNG NHÂN LỰC ĐỂ HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN VIỆT NAM TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2011-2015 78

3.1. Tổng quan về hiện đại hóa Hải quan Việt Nam trong hội nhập quốc tế 78

3.2. Thực trạng về nhân lực trong quá trình hiện đại hóa Hải quan Việt Nam giai đoạn 2011-2015 86

3.3. Đánh giá chung về nhân lực theo yêu cầu hiện đại hóa Hải quan Việt Nam trong hội nhập quốc tế 113

Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC ĐỂ HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN VIỆT NAM TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN 2035 127

4.1. Phương hướng phát triển nhân lực để hiện đại hóa hải quan trong hội nhập quốc tế 127

4.2. Các giải pháp phát triển nhân lực để hiện đại hóa Hải quan Việt Nam trong hội nhập quốc tế đến năm 2025, tầm nhìn 2035 135

KẾT LUẬN 153

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN 156

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 158

PHỤ LỤC 165

DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	: Tổ chức các quốc gia Đông Nam Á
BTC	: Bộ Tài chính
C/O	: Xuất xứ hàng hóa
CBCC	: Cán bộ, công chức
CBL	: Chống buôn lậu
CCVC	: Công chức viên chức
CNTT	: Công nghệ Thông tin
CQHQ	: Cơ quan Hải quan
CV/CVC	: Chuyên viên/Chuyên viên chính
CVCC	: Chuyên viên cao cấp
GATT	: Hiệp định chung về thuế quan và thương mại
HS	: Hệ thống hài hòa danh mục hàng hóa
HQ	: Hải quan
ILO	: Tổ chức lao động thế giới
KTSTQ	: Kiểm tra sau Thông quan
KTV	: Kiểm tra viên
KTVC	: Kiểm tra viên chính
OECD	: Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
TCHQ	: Tổng cục Hải quan
TRIPS	: Hiệp định Sở hữu trí tuệ
TTHQ	: Thủ tục hải quan
WCO	: Tổ chức HQ thế giới
WTO	: Tổ chức Thương mại thế giới
XNK	: Xuất nhập khẩu

DANH MỤC CÁC BẢNG

		Trang
Bảng 3.1:	Thống kê tổng số cán bộ, công chức trong 5 năm	89
Bảng 3.2:	Thống kê theo độ tuổi trong 5 năm	89
Bảng 3.3:	Thống kê ngạch công chức trong 5 năm	91
Bảng 3.4:	Thống kê trình độ đào tạo trong 5 năm	92
Bảng 3.5:	Thống kê trình độ tin học, ngoại ngữ trong 5 năm	96
Bảng 3.6:	Thống kê số lượng công chức được đào tạo các chương trình nghiệp vụ hải quan áp dụng từ 2011 - 2015	105

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

		Trang
Biểu đồ 3.1:	Thực trạng cán bộ lãnh đạo các cấp	92
Biểu đồ 3.2:	Thực trạng trình độ cán bộ, công chức về chuyên môn nghiệp vụ theo văn bằng	93
Biểu đồ 3.3:	Thực trạng trình độ cán bộ, công chức về lý luận chính trị và quản lý nhà nước	94
Biểu đồ 3.4:	Thực trạng trình độ cán bộ công chức về tin học	95
Biểu đồ 3.5:	Thực trạng trình độ cán bộ công chức về ngoại ngữ	96
Biểu đồ 3.6:	Thực trạng trình độ cán bộ công chức theo độ tuổi	101
Biểu đồ 3.7:	Chi phí thường xuyên cho mỗi công chức giai đoạn 2011-2015	110
Sơ đồ 3.1:	Sơ đồ tổ chức của Hải quan Việt Nam	100

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Năm 2007, Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), là thành viên của cộng đồng kinh tế các nước Đông Nam Á (AEC). Trong bối cảnh hội nhập sâu, rộng với nền kinh tế thế giới, Việt Nam cần phải nhanh chóng thúc đẩy cải cách, phát triển, hiện đại hoá cơ chế, chính sách quản lý kinh tế nói chung và chính sách quản lý kinh tế đối ngoại, chính sách thương mại, chính sách quản lý nhà nước về hải quan nói riêng để thích ứng với tình hình mới nhằm vừa tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động thương mại quốc tế vừa đảm bảo việc chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo an ninh, chủ quyền và lợi ích kinh tế quốc gia.

Theo các văn bản pháp quy của Nhà nước, Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan và quy định khác của pháp luật có liên quan; kiến nghị chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trải qua hơn 70 năm (từ ngày 10/09/1945), Hải quan Việt Nam đã khẳng định được vai trò quan trọng đối với hoạt động kinh tế đối ngoại của đất nước. Với nhiệm vụ gác cửa biên giới về kinh tế của đất nước, thu hút các "làn gió lành" và ngăn chặn những "làn gió độc" thổi vào nước ta, ngành Hải quan đã góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động kinh tế đối ngoại, xuất nhập khẩu, đầu tư, du lịch, hội nhập với khu vực và thế giới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến 2020, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, ngành Hải quan đã nhanh chóng hiện đại hoá, quản lý hải quan hiện đại theo nguyên tắc tập trung thống nhất dựa trên nền tảng công nghệ thông tin và áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro. Trong những năm qua, Chính phủ, Bộ Tài chính đã chỉ đạo ngành Hải quan, đồng thời Tổng cục Hải quan cũng đã nhận được sự hỗ trợ của Chính phủ và các tổ chức quốc tế trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình cải cách thủ tục hải quan. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Hải quan đến năm 2020 (Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011); Bộ Tài chính ban hành kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa Hải quan giai đoạn 2011- 2015, định hướng đến 2020 (Quyết định số 1514/QĐ-BTC ngày 22/06/2011). Theo các quyết định nói trên, nội dung, mục tiêu cải cách phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan Việt Nam bao hàm rất nhiều vấn đề quan trọng, trong đó xác định công tác nhân lực Hải quan là cốt lõi. Theo đó, tổ chức bộ máy ngành Hải quan được thiết kế, tổ chức lại đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại dựa trên mô hình thủ tục hải quan điện tử, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, xử lý dữ liệu thông quan tập trung, áp dụng toàn diện kỹ thuật quản lý rủi ro và sử dụng tối đa, có hiệu quả các trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại; bước đầu ứng dụng phương thức quản lý nhân lực mới dựa trên mô tả chức danh công việc; xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức Hải quan nắm vững đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có chuyên môn nghiệp vụ chuyên nghiệp, chuyên sâu từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại.

Kể từ sau Quyết định 448/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1514/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, công tác nhân lực mặc dù đã được nâng cao hơn về chất lượng nhưng vẫn chưa đạt tiêu chuẩn theo khuyến nghị của Tổ chức Hải quan thế giới, chưa ngang bằng với

nhóm ASEAN-4 và nhiều nước phát triển khác. Bên cạnh đó, về mặt số lượng nhân lực Hải quan, chưa có sự rà soát đánh giá xây dựng theo vị trí việc làm, cơ cấu tổ chức chưa thay đổi để đáp ứng theo mô hình hải quan điện tử, một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Với lý do trên, vấn đề "***Nhân lực để hiện đại hóa Hải quan Việt Nam trong hội nhập quốc tế***" được tác giả lựa chọn làm đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ, mong muốn có những đóng góp mới về mặt lý luận và những kiến giải về thực tiễn xung quanh vấn đề nhân lực Hải quan trong quá trình hội nhập, phát triển kinh tế đất nước theo hướng hiện đại đến năm 2025 tầm nhìn 2035.

2. Mục đích, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu

2.1. Mục đích

Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn về nhân lực để hiện đại hóa hải quan trong bối cảnh hội nhập quốc tế; phân tích và đánh giá thực trạng nhân lực hải quan theo yêu cầu hiện đại hóa Hải quan Việt Nam; đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm phát triển nhân lực để đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa Hải quan Việt Nam phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế của đất nước thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu trên, luận án có các nhiệm vụ sau:

Một là, hệ thống hóa có bổ sung, hoàn thiện những vấn đề lý luận về nhân lực hải quan trong bối cảnh mới, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa hải quan trong hội nhập quốc tế.

Hai là, khảo cứu kinh nghiệm phát triển nhân lực để hiện đại hóa hải quan tại một số nước trên thế giới có hoàn cảnh tương đồng điều kiện kinh tế - xã hội với Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế, rút ra bài học cho nhân lực Hải quan Việt Nam.